

Số: 62/2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Về ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm:
giảm ma túy, mại dâm và tội phạm trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2001 - 2005.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998, Quyết định số 150/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 151/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, chương trình hành động phòng, chống ma túy và phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ VII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ họp thứ IV, khóa VI về nhiệm vụ tổ chức thực hiện 12 chương trình, công trình trọng điểm của thành phố;

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh được thông qua ngày 05/7/2001 và Nghị quyết số 13/2001/NQ-HĐ ngày 12/7/2001 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2001;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Giám đốc Công an thành phố và Chỉ huy Trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm: giảm ma túy, mại dâm và tội phạm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2001 - 2005.

Điều 2.- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để xây dựng chương trình hành động thiết thực, cụ thể nhằm triển

khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu 3 giảm của thành phố trong giai đoạn 2001 - 2005.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận - Huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.-

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- TTCP “đề b/c”
- Bộ LĐ-TB&XH
- Bộ Công an
- Bộ Y tế
- Bộ KH&ĐT
- Bộ Tài chính
- TT/TU, TT HĐND/TP, TTUB
- VPTU và các Ban TU
- Các Ban của HĐND/TP
- UBMTTQ/TP và các Đoàn thể
- Đ/c Bí thư các Quận-Huyện ủy
- VPTT BCĐ Phòng, chống tội phạm và ma túy TP (CA/TP)
- TT BCĐ 814/TTg TP (Sở VHHT)
- TT BCĐ phòng chống tệ nạn mại dâm (Sở LĐ-TB&XH/TP)
- Báo, Đài thành phố
- VPHĐ-UB: CPVP, các Tổ
- Lưu (VX)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2001

KẾ HOẠCH

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU:
GIẢM TỆ NẠN MA TÚY GIAI ĐOẠN 2001 - 2005
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2001/QĐ-UB
ngày 23/7/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ VII và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố kỳ họp thứ 4, khóa VI về nhiệm vụ tổ chức thực hiện 12 chương trình, công trình trọng điểm:

Căn cứ Quyết định số 150/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005, ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu giảm tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2001 - 2005 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

I.- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU:

1- Quan điểm:

1.1- Trong 3 loại đối tượng: tội phạm, ma túy và mại dâm, trọng điểm cần tập trung giải quyết triệt để là đối tượng ma túy. Giải quyết tốt đối tượng ma túy là giải quyết được trên 50% tội phạm, mại dâm, nhiễm HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

1.2- Thực hiện phương châm phòng ngừa là cơ bản. Phải quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao, huy động lực lượng các ngành, các cấp, đoàn thể và toàn xã hội để đẩy lên phong trào mạnh mẽ, sâu rộng trong toàn dân, toàn xã hội lên án, đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn đẩy lùi ma túy, mại dâm và tội phạm; phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, vừa tuyên truyền, vận động, giáo dục thuyết phục đi đôi với các biện pháp xử lý hành chính, kinh tế và pháp luật, thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, vướng mắc tới đâu gỡ tới đó, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh các giải pháp đấu tranh phòng chống có hiệu quả.

2- Mục tiêu:

2.1- Huy động lực lượng các ngành, các cấp, đoàn thể và toàn xã hội đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, trước hết là trong học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên và trong cán bộ công nhân viên chức. Giải

quyết về cơ bản tệ nghiện ma túy trong trường học. Phòng ngừa nguy cơ lạm dụng ma túy dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS. Quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố theo từng quận, huyện, phường xã, thị trấn. Tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy, trong đó đặc biệt nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện tại các trung tâm cai nghiện và quản lý sau cai nghiện. Phấn đấu mỗi năm kéo giảm từ 15% - 20% số người nghiện ma túy của toàn thành phố và đến năm 2005 thành phố có 50% số phường, xã không có người nghiện ma túy, 90% số cơ quan, xí nghiệp, đơn vị và 100% trường học không có người nghiện ma túy; chuyển hóa 90% các tụ điểm phức tạp về ma túy tại các địa bàn trọng điểm đã xác định; giảm tỷ lệ tái nghiện ma túy xuống còn 60% vào cuối năm 2005.

2.2- Phối hợp giữa các lực lượng, đẩy mạnh công tác kiểm soát ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển tàng trữ trái phép các chất ma túy; phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập ma túy vào thành phố dưới mọi hình thức. Điều tra, khám phá các tổ chức mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sản xuất ma túy đã và mới hình thành tại thành phố. Xóa bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy. Tăng cường quản lý chặt chẽ các loại dược phẩm gây nghiện, kiểm soát chặt chẽ các tiền chất nhằm ngăn chặn việc sản xuất trái phép các chất ma túy. Đưa truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án ma túy đã được phát hiện, khám phá.

2.3- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của ma túy và các biện pháp phòng, chống ma túy; chăm lo xây dựng môi trường xã hội lành mạnh không có tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và mỹ quan đô thị.

2.4- Đầu tư cơ sở vật chất hiện có, tăng thêm cơ sở cai nghiện tập trung để đến cuối năm 2005 đủ sức chứa 14.000 đến 15.000 đối tượng cai nghiện. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, dạy nghề và giải quyết việc làm cho đối tượng sau cai nghiện; trước mắt, phấn đấu đến cuối năm 2002 tổ chức cai nghiện tập trung có hiệu quả cho khoảng 10.000 người.

II.- CÁC GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Tuyên truyền, vận động giáo dục phòng, chống ma túy:

- Các ngành, các cấp có kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu rộng ở từng ngành, từng cấp, từng giới, về tác hại của ma túy và các biện pháp phòng ngừa ma túy. Đặc biệt chú ý tuyên truyền trong những nhóm người có nguy cơ sử dụng ma túy cao để họ hiểu được mối hiểm họa của ma túy, cách thức phòng ngừa và trách nhiệm bài trừ ma túy.

- Lồng ghép công tác thông tin, truyền truyền phòng, chống ma túy với công tác truyền truyền các chương trình kinh tế, xã hội khác, nhất là với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”. Nội dung truyền truyền, giáo dục phải cụ thể, thiết thực, phù hợp với từng loại đối tượng và bằng nhiều hình thức truyền truyền đa dạng, phong phú kể cả về chiều sâu và bề rộng, phải truyền truyền tới từng hộ dân, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

- Củng cố đội ngũ tuyên truyền viên về kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy. Định kỳ hàng năm mở hội thi tuyên truyền viên giỏi có giải thưởng để vừa nâng cao kiến thức vừa động viên đội ngũ tuyên truyền viên tích cực tham gia công tác phòng, chống ma túy.

- Tăng lượng tin, bài về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình, đài phát thanh, báo và tạp chí với các thể loại phong phú, tạo sự thu hút đối với người nghe, người xem, người đọc; Định kỳ tổ chức triển lãm đề tài phòng chống ma túy tại các trung tâm thông tin, triển lãm, cũng như tổ chức triển lãm lưu động tại các nhà văn hóa, khu vui chơi, khu dân cư, các trường học...

- Với phương châm phòng ngừa là chủ yếu, coi trọng việc biểu dương các nhân tố tích cực, điển hình, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng chống ma túy; đặc biệt là vai trò trách nhiệm của từng hộ gia đình, của các bậc cha mẹ trong việc giám sát, giáo dục con cái, phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh phòng, chống ma túy.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền hướng dẫn thực hiện Luật Phòng chống ma túy, tuyên truyền về các tác hại của ma túy và biện pháp phòng, chống ma túy nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về phòng, chống ma túy đến mỗi người dân.

Phân công thực hiện: Sở Văn hóa thông tin chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thành phố và các Sở ngành, Đoàn thể có liên quan, các Báo, Đài thành phố thực hiện nhiệm vụ này.

2. Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy và kiểm soát tiền chất ma túy:

- Công an, Hải quan và Bộ đội biên phòng tăng cường phối hợp để kiểm soát việc buôn lậu ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới, bên cảng, sân bay... kịp thời phát hiện ngăn chặn có hiệu quả các nguồn ma túy từ nước ngoài thâm nhập vào thành phố; phối hợp chặt với Interpol Việt Nam để chủ động điều tra khám phá các tổ chức tội phạm ma túy quốc tế vận chuyển ma túy, tiền chất và các phương tiện bào chế ma túy vào thành phố để tiêu thụ, sản xuất, vận chuyển đi các quốc gia khác. Quản lý chặt chẽ, nghiêm ngặt việc nhập khẩu tiền chất, nguyên liệu có chứa chất ma túy.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ Công an và Lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy của Công an các tỉnh, thành phố khác để vừa chủ động bắt giữ kịp thời những đối tượng vận chuyển ma túy vào thành phố tiêu thụ, vừa phối hợp giúp các đơn vị bạn truy bắt đối tượng phạm tội ma túy đang lẩn trốn tại thành phố.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới bí mật, đấu tranh chuyên sâu với loại tội phạm ma túy để chủ động trong công tác nắm tình hình và điều tra khám phá các vụ án ma túy tại thành phố.

- Làm tốt công tác điều tra cơ bản về các tổ chức tội phạm ma túy bằng cách khai thác tư liệu từ các vụ án đã khám phá trước đây của thành phố, từ tài

liệu trao đổi của công an các tỉnh, thành phố bạn, từ việc khai thác những đối tượng đang thi hành án ở các trại giam, trại cải tạo, từ tài liệu của quần chúng nhân dân và mạng lưới bí mật cung cấp...

- Rà soát lại các tụ điểm mua bán, sử dụng ma túy, để có kế hoạch phân công, phân cấp cho các lực lượng, các đơn vị, địa phương tổ chức xóa bỏ triệt để, sau đó bố trí lực lượng chốt giữ. Tụ điểm nào quá phức tạp thì phải có kế hoạch huy động các ngành cùng tham gia, trong đó công an làm nòng cốt; phát động phong trào quần chúng lên án, tố giác bọn tội phạm mua bán ma túy. Thực hiện đầy đủ các mặt công tác nghiệp vụ để quản lý số đối tượng mua bán ma túy tại chỗ, thực hiện tốt các Nghị định số 19/CP, 20/CP, 32/CP, 33/CP đối với số đối tượng mua bán và sử dụng ma túy để chủ động trong việc xóa tụ điểm.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn cho Công an các cấp về công tác đấu tranh chuyên sâu với tội phạm ma túy. Giao trách nhiệm cho từng cảnh sát khu vực trong công tác nắm tình hình đối tượng và lên kế hoạch xóa tụ điểm, chuyển hóa địa bàn.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho công tác phòng, chống ma túy như: xe máy, va ly thử nhanh ma túy, chó nghiệp vụ. Trong năm 2001, tổ chức nối mạng thông tin giữa thường trực Ban chỉ đạo với các sở ban ngành có liên quan và công an quận, huyện, PC17 phục vụ cho công tác điều tra khám phá, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy.

- Tổ chức phối hợp các ngành Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Công an để thống nhất hành động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án về ma túy.

- Tập trung xây dựng, củng cố lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy từ thành phố đến các quận - huyện, phường - xã.

Phân công thực hiện: Công an thành phố chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan triển khai thực hiện.

3. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm:

3.1- Công tác tổ chức cai nghiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các quận - huyện tổ chức điều tra, nắm chắc và lên danh sách cụ thể, chính xác đưa vào quản lý bằng tin học, lập hồ sơ cá nhân toàn bộ số người nghiện ma túy của toàn thành phố và của từng quận huyện, phân tích theo từng thành phần, nghề nghiệp, lứa tuổi, hoàn cảnh gia đình, quá trình cai nghiện để có giải pháp đồng bộ và kế hoạch tổ chức cai nghiện có hiệu quả cho số người nghiện đã có hồ sơ kiểm soát. Ngăn chặn không để phát sinh số người nghiện mới, đặc biệt là trong học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hình thức cai nghiện ma túy phù hợp với từng loại đối tượng: cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng, cai nghiện tập trung tại các trung tâm và cơ sở cai nghiện. Trong đó chú trọng hình thức cai nghiện tập trung tại các trung tâm.

- Thực hiện quy trình cai nghiện, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe kết hợp với giáo dục hành vi nhân cách, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất và giải quyết việc làm cho đối tượng sau thời gian tập trung cai nghiện, chữa bệnh. Thời gian để thực hiện quy trình cai nghiện tập trung ít nhất từ 2 năm trở lên cho tất cả các đối tượng nghiện ma túy (kể cả đối tượng bắt buộc, cũng như đối tượng tự nguyện), (theo Luật Phòng chống ma túy thì thời gian tập trung cai nghiện là 2 năm), cần thiết phải kéo dài từ 5 đến 6 năm, thậm chí đến 10 năm để cách ly với môi trường có khả năng tái nghiện.

- Phân loại đối tượng để có biện pháp tổ chức cai nghiện phù hợp (đối tượng nghiện nặng - nhẹ; đối tượng nghiện bị nhiễm HIV/AIDS, đối tượng nghiện là gái mại dâm; đối tượng cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện; cai nghiện có thu phí, miễn giảm phí...) trong đó, cần phải tách số đối tượng nghiện ma túy bị lây nhiễm HIV/AIDS tổ chức khu cai nghiện riêng nhằm hạn chế nguy cơ lây nhiễm gia tăng; Đồng thời Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố có kế hoạch tập trung để quản lý, cai nghiện và chữa bệnh đối với số người nghiện ma túy HIV/AIDS, không nơi nương tựa, sống lang thang trên vỉa hè và nơi công cộng.

3.2- Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất các Trung tâm cai nghiện:

- Huy động nhiều nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ công tác cai nghiện (kinh phí Trung ương, ngân sách thành phố, kinh phí do gia đình đối tượng đóng góp, các nguồn tài trợ trong, ngoài nước).

- Thành phố dành một khoản ngân sách tập trung để đầu tư nâng cấp, mở rộng các trung tâm cai nghiện hiện có, đồng thời đầu tư, xây dựng mới một số cơ sở cai nghiện, đảm bảo đến cuối năm 2005, các trung tâm, cơ sở cai nghiện của toàn thành phố có sức chứa khoảng 14.000 đến 15.000 đối tượng cai nghiện.

Trước mắt, trong 2 năm 2001 - 2002, thành phố tập trung kinh phí bố trí vốn kịp thời theo yêu cầu cho các dự án đầu tư - xây dựng các Trung tâm, cơ sở cai nghiện để có khả năng tổ chức cai nghiện tập trung cho 10.000 đối tượng. Cụ thể:

+ Đầu tư xây dựng mới 4 cơ sở cai nghiện tập trung (cơ sở Bồ Lá thuộc Công an thành phố; Trung tâm trọng điểm cai nghiện ma túy ở Bình Phước thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường số 5 thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong; cơ sở ở Phú Văn do Công an tỉnh Tiền Giang chuyển nhượng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

+ Đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các cơ sở hiện có của Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố (5 cơ sở), của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố (4 cơ sở).

+ Ngoài các đơn vị cấp thành phố (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong, Công an thành phố) cần vận động các quận - huyện có điều kiện và khả năng liên kết tổ chức Trung tâm cai nghiện (với cơ chế hoạt động như là phân hiệu của các Trung tâm cai nghiện thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc của Lực lượng Thanh niên xung phong).

- Về thủ tục đầu tư xây dựng: Các Sở - ngành chức năng cần phối hợp giải quyết nhanh thủ tục, rút ngắn quy trình đầu tư xây dựng đối với các công trình xây dựng Trung tâm cai nghiện ma túy. Theo đó, cần có quy trình đặc cách đối với các công trình này như: Thiết kế mẫu; cho phép chỉ định thầu; thi công ứng vốn trước... trên tinh thần tiết kiệm kinh phí (sử dụng lao động tại chỗ của các đối tượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình theo yêu cầu công tác cai nghiện).

3.3- Xây dựng phương án giải quyết đầu ra cho số đối tượng sau cai nghiện: chỉ giải quyết cho đối tượng trở về hòa nhập cộng đồng khi có việc làm, ổn định cuộc sống. Thành phố giao cho Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố đảm nhiệm vai trò lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này. Theo đó việc tổ chức cai nghiện phải gắn với:

+ Tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề, lao động sản xuất tại chỗ cho đối tượng tại các Trung tâm cai nghiện;

+ Tạo điều kiện cho đối tượng tham gia lao động sản xuất ở các công-nông trường, trang trại, trong các khu công nghiệp... hoặc gắn với hoạt động tại các đơn vị kinh tế của Lực lượng Thanh niên xung phong;

+ Tổ chức định cư tại các vùng đất mới xa thành phố (do Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý hoặc liên hệ với chính quyền địa phương bạn);

+ Tham gia lực lượng Thanh niên xung phong nếu có đủ sức khỏe.

Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện.

4. Xây dựng phường, xã, thị trấn, cơ quan đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy:

- Tổ chức, phát động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm ma túy và người nghiện ma túy; giáo dục người nghiện ma túy, người phạm tội ma túy tại cơ quan và cộng đồng dân cư.

- Khuyến khích các địa phương, các cá nhân và tổ chức xã hội xây dựng các cơ sở sinh hoạt văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí lành mạnh, tổ chức các sân chơi phù hợp với lứa tuổi thanh, thiếu niên nhằm thu hút các em, tránh để các em sa vào con đường ăn chơi, nghiện ngập.

- Gắn việc xây dựng phường, xã, thị trấn không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy với thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm tại địa phương và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức giới thiệu và nhân rộng các điển hình tiên tiến phường, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

Phân công thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố chủ trì cùng các đoàn thể và chính quyền địa phương phối hợp tổ chức thực hiện.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy:

- Phối hợp chặt chẽ với Interpol Việt Nam để vừa thực hiện các yêu cầu của Interpol quốc tế, đồng thời tiếp nhận những thông tin tội phạm ma túy liên quan đến thành phố phục vụ công tác đấu tranh. Sử dụng có hiệu quả mạng thông tin về ma túy của cảnh sát các nước thành viên ASEAN.

- Thực hiện mối quan hệ với các quốc gia và tổ chức quốc tế đến thành phố công tác, tham quan hoặc trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng chống ma túy. Tăng cường hợp tác phòng chống ma túy trong khuôn khổ ASEAN.

- Tiếp tục tổ chức cho các cán bộ làm công tác phòng chống ma túy đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng chống ma túy với các nước. Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về công tác phòng chống ma túy. Tổ chức hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học về phòng chống ma túy.

Phân công thực hiện: Công an thành phố chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện.

6. Tổ chức phòng chống ma túy trong trường học:

- Giải quyết về cơ bản tình trạng nghiện ma túy trong trường học; ngăn chặn tệ nghiện Heroin, Thuốc phiện, Hồng phiến (hay còn gọi là thuốc lắc), trong học sinh, sinh viên; kiên quyết ngăn chặn không để ma túy tái xâm nhập trường học.

- Tăng cường công tác giáo dục phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên, đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào chương trình chính khóa và ngoại khóa của các trường sư phạm, các cấp học, ngành học nhằm làm cho toàn bộ học sinh, sinh viên có hiểu biết cơ bản về ma túy.

- Xây dựng cơ chế để học sinh, sinh viên tham gia phòng chống nghiện ma túy, tố giác tội phạm ma túy trong trường học, quản lý chặt chẽ để ngăn chặn sự xâm nhập của ma túy vào bộ phận sinh viên ngoại trú của các trường học.

- Tổ chức tốt công tác phòng chống ma túy trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, nhà trường, công an, Đoàn thanh niên cộng sản, chính quyền địa phương, Hội phụ huynh học sinh, Hội học sinh, sinh viên. Tiếp tục xây dựng và phát huy những mô hình trường - lớp không có ma túy, phong trào học sinh nói không với ma túy.

Phân công thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện.

III.- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Công an thành phố: Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm và ma túy của thành phố có trách nhiệm chủ trì tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch liên ngành phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố. Chủ trì phối hợp với các cơ quan Cục Hải quan, Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển trong kiểm soát, đấu tranh chống các tội phạm về ma túy; phối hợp

với các ngành, các cấp, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống ma túy, quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng dân cư; tổ chức cai nghiện ma túy cho các phạm nhân đang thi hành án trong các trại giam, các đối tượng đang học tập, cải tạo tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, các trại tạm giam, nhà tạm giữ.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo và quản lý việc tổ chức cai nghiện ma túy và phối hợp cùng các ngành, các cấp giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện phù hợp với từng loại đối tượng và thực tế của từng địa phương. Tổ chức giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai nghiện.

3. Sở Y tế thành phố:

- Tổ chức khám, chữa bệnh cho những người nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh, tại cộng đồng dân cư;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố đề hướng dẫn về nghiệp vụ công tác điều trị cai nghiện, thực hiện công tác kiểm tra về chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện của các trung tâm và cơ sở cai nghiện.

- Nghiên cứu áp dụng phác đồ điều trị phù hợp với từng đối tượng và từng loại hình cai nghiện.

- Quản lý và kiểm soát việc sử dụng thuốc phiện, các chất ma túy và các tiền chất ma túy dùng để sản xuất dược phẩm và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước.

4. Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố:

- Ngay trong năm 2001 phải đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào chương trình giảng dạy ở các trường phổ thông.

- Tổ chức các buổi ngoại khoá, thi tìm hiểu về phòng chống ma túy trong các trường học.

- Phối hợp với chính quyền địa phương làm trong sạch khu vực trước cổng và xung quanh trường học, không để ma túy xâm nhập học đường.

5. Sở Văn hóa - Thông tin thành phố và các Báo đài thành phố:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Luật phòng chống ma túy. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể biên soạn các tài liệu về công tác phòng, chống ma túy.

- Xây dựng các loại hình văn học, nghệ thuật, các tiểu phẩm, kịch ngắn, tấu hài về công tác phòng chống ma túy để tổ chức biểu diễn, triển lãm hoặc in thành băng hình phát cho các ban ngành, địa phương.

- Tổ chức các đội thông tin tuyên truyền lưu động thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống ma túy.

6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện: có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện phòng, chống ma túy ở địa bàn quản lý theo mục tiêu đề ra.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội cựu chiến binh ... có kế hoạch phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức phòng, chống ma túy trên địa bàn phường - xã - thị trấn, trong nhà trường, cơ quan, xí nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Các sở ngành, quận, huyện, xây dựng chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005 và kế hoạch công tác phòng chống ma túy năm 2001 của ngành mình, địa phương mình.

- Định kỳ 6 tháng và năm tổ chức sơ tổng kết, đánh giá kết quả công tác và xây dựng chương trình kế hoạch công tác tiếp theo.

- Các sở, ngành thành phố, quận - huyện thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tuần, tháng về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm và ma túy thành phố (Công an thành phố) để tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của các đơn vị./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2001

KẾ HOẠCH

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU:
GIẢM TỆ NẠN MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2001-2005
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo quyết định số 62/2001/QĐ-UB
ngày 23/7/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ VII và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố kỳ họp thứ 4, khóa VI về nhiệm vụ tổ chức thực hiện 12 chương trình, công trình trọng điểm:

Căn cứ quyết định số 151/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2001 - 2005, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu giảm tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố giai đoạn 2001 - 2005 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể sau:

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH MẠI DÂM:

Hiện trên địa bàn thành phố có khoảng từ 10.000 đến 15.000 gái mại dâm; số người được quản lý tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề phụ nữ, Trung tâm Phú Văn và địa bàn dân cư chỉ chiếm 20%. Trong đó: Số có độ tuổi từ 14-17 tuổi chiếm 15,65%; từ 18-25 tuổi chiếm tỷ lệ 70,04%; hầu hết gái mại dâm đều mang bệnh phụ khoa; có 21,3% gái mại dâm nhiễm HIV/AIDS; người cư trú ở các tỉnh, thành phố khác vào thành phố hoạt động mại dâm chiếm tỷ lệ 54%.

- Toàn thành phố có 89 địa bàn trọng điểm về tệ nạn mại dâm. Trong đó có 38 tụ điểm hoạt động công khai ở 28 tuyến đường, 4 công viên, 2 bùng binh và 51 tụ điểm hoạt động trong các khu dân cư.

II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG CHÂM:

1- Quan điểm:

a) Mại dâm là một tệ nạn xã hội nghiêm trọng, gây hậu quả xấu về nhiều mặt: tha hóa đạo đức, lối sống; lây truyền hiểm họa HIV/AIDS; ảnh hưởng xấu đến nòi giống; phá vỡ hạnh phúc gia đình, từ đó tác động xấu đến trật tự an toàn của xã hội. Vì vậy, phải nghiêm cấm hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức.

b) Phòng, chống, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn mại dâm là mục tiêu quan trọng trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm (giảm tội phạm, ma túy và tệ nạn mại dâm) giai đoạn 2001 - 2005 của thành phố; có ý nghĩa góp

phần xây dựng con người mới, gia đình văn hóa, xã hội văn minh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Trên tinh thần đó, phải nghiêm cấm hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức. Phải tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh doanh dịch vụ (là môi trường dễ phát sinh tệ nạn xã hội). Triệt phá các ổ nhóm, tổ chức hoạt động mại dâm, xử nghiêm bọn chủ chứa, dắt mối, bảo kê, bọn tổ chức đưa phụ nữ và trẻ em gái ra nước ngoài bán dâm. Tập trung tất cả gái mại dâm vào các Trung tâm để tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo điều kiện giải quyết việc làm và hòa nhập cộng đồng xã hội.

2- Phương châm:

a) Thực hiện mục tiêu giảm tệ nạn mại dâm theo phương châm: Đấu tranh, phòng chống, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn mại dâm. Lấy phòng ngừa là chính.

b) Làm rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp và mỗi người dân trên mặt trận phòng chống tệ nạn mại dâm. Phòng, chống tệ nạn mại dâm từ trong mỗi gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức xã hội đến xã, phường. Phát động phong trào phòng, chống tệ nạn mại dâm liên tục, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Công tác phòng, chống mại dâm phải được triển khai đồng bộ ở các cấp, các ngành, Mặt trận và Đoàn thể.

c) Lồng ghép Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, với cuộc vận động “Toàn dân-đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; với phong trào “Xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội”.

III.- MỤC TIÊU:

1- Mục tiêu chung:

Phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn mại dâm. Đối với những địa bàn chưa có tệ nạn mại dâm thì không để phát sinh; chuyển hóa những địa bàn có tệ nạn mại dâm, không để tình hình nghiêm trọng hơn. Kiên quyết kéo giảm cơ bản tệ nạn mại dâm ở những địa bàn trọng điểm, phức tạp.

2- Mục tiêu cụ thể:

a) Từ 2001 đến cuối năm 2003:

- Ngăn chặn không để phát sinh số gái mại dâm mới, kéo giảm 30% số đối tượng mại dâm hiện có. Xóa triệt để tệ nạn mại dâm trong tuổi vị thành niên, học sinh và sinh viên, xóa cơ bản tình trạng gái mại dâm hoạt động công khai trên đường phố, khu du lịch, nơi công cộng...

- Điều tra, khảo sát nắm chắc số gái mại dâm, bọn chủ chứa, môi giới, bảo kê... lập hồ sơ, danh sách có biện pháp quản lý và đối sách thích hợp.

- Tập trung tất cả số gái mại dâm được phát hiện để tổ chức giáo dục, chữa bệnh, lao động sản xuất từ 2 năm trở lên.

- Kiểm tra, chấn chỉnh để giảm cơ bản các cơ sở kinh doanh, dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ...) vi phạm tệ nạn mại dâm, tổ chức các dịch vụ mại dâm trá hình, trước hết là cơ sở thuộc doanh nghiệp Nhà nước. Tạm ngưng cấp mới giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ, karaoke, quán bar, cơ sở massage trên địa bàn thành phố.

- Sửa chữa, cải tạo mở rộng các cơ sở chữa bệnh hiện có; đầu tư xây dựng mới 1 - 2 cơ sở chữa bệnh để có sức chứa 3.000 đối tượng.

- Chặn đứng tình trạng cán bộ, viên chức vi phạm tệ nạn mại dâm.

b) Từ 2004 đến 2005:

- Lành mạnh hóa, xóa trắng các tụ điểm mại dâm có tổ chức, và các đường dây đưa phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài vì mục đích mại dâm.

IV.- CÁC GIẢI PHÁP BIỆN PHÁP:

1- Công tác thông tin tuyên truyền:

a) Thường xuyên thông tin tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tệ nạn mại dâm trên các phương tiện thông tin với nhiều hình thức và nội dung phong phú phù hợp từng loại đối tượng để nâng cao nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm để mỗi người, mỗi gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh; biểu dương người tốt việc tốt, phổ biến các kinh nghiệm tốt về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Đồng thời, tạo công luận lên án mạnh mẽ những cá nhân, tập thể, vi phạm hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý yếu kém để tệ nạn mại dâm tồn tại và phát triển.

b) Đưa nội dung phòng, chống tệ nạn mại dâm vào chương trình công tác của các tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức chuyên môn theo tinh thần Nghị quyết của Đảng, Pháp lệnh Cán bộ, công chức, Pháp lệnh chống tham nhũng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức.

c) Kết hợp chặt chẽ việc tuyên truyền giáo dục với cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; củng cố thiết chế gia đình, nâng cao hiểu biết cho mọi người về tình yêu, hôn nhân và quan hệ tình dục nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

d) Phát động toàn dân đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm. Công tác phòng chống tệ nạn mại dâm là một trong những nội dung để đánh giá sự chỉ đạo hàng năm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể. Kịp thời khuyến khích động viên, khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt.

2- Tăng cường quản lý Nhà nước, quản lý xã hội:

a) Chính quyền địa phương phường - xã, thị trấn có trách nhiệm: Tăng cường quản lý chặt chẽ và có biện pháp giám sát, kiểm tra các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, nhà hàng, nhà trọ, khách sạn, karaoke, massage... trên địa bàn, không để xảy ra hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức. Bắt buộc tất cả các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phải ký cam kết không để xảy ra hoạt động mại

dâm, ma túy và các tệ nạn xã hội khác và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm. Phải ký kết hợp đồng lao động đối với tiếp viên, nhân viên và đăng ký danh sách tại trụ sở Công an địa phương.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc lưu hành văn hóa phẩm và các hoạt động văn hóa để phát hiện xử lý kịp thời hành vi sản xuất, buôn bán và sử dụng các sản phẩm văn hóa và các hoạt động văn hóa có nội dung đồi trụy, khiêu dâm trái với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

c) Làm cho mọi người dân của địa phương mình thấy rõ tác hại và mối nguy hiểm của tệ nạn xã hội đối với từng người, từng gia đình và cả xã hội, từ đó xây dựng cho mình ý thức tự giác chấp hành các quy định của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và tích cực tham gia vào các hoạt động phòng, chống, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn xã hội trên địa bàn.

3- Tăng cường pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm:

a) Xử lý nghiêm theo luật hình sự: Đối với chủ chứa, môi giới, bảo kê, kẻ lạm dụng tình dục trẻ em, dụ dỗ lừa gạt trẻ em vào con đường mại dâm; những kẻ tổ chức hoạt động mại dâm, những kẻ tái phạm trong việc chứa, môi giới mại dâm.

b) Đối với người mua dâm: Nếu là cán bộ, viên chức, đảng viên thì xử lý nghiêm khắc theo Chỉ thị số 33/CT-TW và Pháp lệnh cán bộ, công chức. Các trường hợp khác thì thông báo về chính quyền xã, phường nơi cư trú để quản lý, giáo dục, xử lý.

c) Đối với người bán dâm:

- Với người do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm, phải bán dâm thì tập trung vào các cơ sở chữa bệnh giáo dục, dạy nghề lao động sản xuất và có biện pháp hỗ trợ tìm kiếm việc làm, sau thời gian tập trung chữa bệnh tại Trung tâm.

- Với những người có lối sống buông thả, lười lao động, vì tiền mà bán dâm; thì phải tập trung giáo dục bằng lao động, học tập pháp luật, tu dưỡng nhân cách, học nghề, để giúp họ điều chỉnh hành vi, hòa nhập cộng đồng.

c) Các cơ quan chức năng có trách nhiệm:

- Điều tra, giám sát để nắm chắc tình hình, tập trung lực lượng triệt phá các ổ mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các tụ điểm mại dâm trá hình:

+ Kiểm soát chặt chẽ các tụ điểm hoạt động mại dâm ở các địa bàn giáp ranh liên tỉnh, liên quận, huyện, phường - xã.

+ Phải lập đầy đủ hồ sơ người mua dâm, bán dâm ngay sau khi phát hiện, triệt phá các ổ chứa mại dâm. Trường hợp người mua dâm và bán dâm không có giấy tờ tùy thân làm căn cứ lập hồ sơ, có thể tạm giữ hành chính theo quy định để xác minh.

+ Tập trung đưa vào cơ sở chữa bệnh tất cả đối tượng mại dâm đứng đường qua điều tra, xác minh của Công an, chính quyền địa phương, không chờ bắt quả tang. Phân loại đối tượng để có biện pháp xử lý thích hợp.

- Ngành Công an phối hợp với Viện Kiểm sát, Tòa án để thúc đẩy nhanh quá trình điều tra, truy tố, xét xử kịp thời các tội về mại dâm.

4- Phòng, chống tệ nạn mại dâm gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”, với việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương: chương trình xoá đói giảm nghèo, chương trình giải quyết việc làm, nâng cao trình độ dân trí, bằng cơ chế, chính sách và biện pháp cụ thể ở từng quận, huyện, phường - xã, thị trấn để giải quyết nguyên nhân sâu xa của loại tệ nạn này.

5- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác, phòng chống tệ nạn mại dâm, đặc biệt là cán bộ xã, phường và cán bộ công tác tại cơ sở chữa bệnh; bố trí những cán bộ nhiệt tình, tâm huyết; thực hiện chính sách, chế độ ưu tiên, khuyến khích đối với cán bộ công nhân viên chức làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cấp xã, phường và tại các cơ sở chữa bệnh; khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm nói riêng, phòng chống tệ nạn xã hội nói chung.

6- Tăng cường đầu tư sửa chữa mở rộng các Trung tâm giáo dục dạy nghề phụ nữ; xây dựng thêm 1 - 2 cơ sở chữa bệnh để đảm bảo khả năng tiếp nhận giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề, tổ chức lao động, cho 300 đối tượng mại dâm.

7- Thực hiện qui trình tổ chức chữa bệnh cho gái mại dâm như đối với đối tượng ma túy (chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, kết hợp giáo dục, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất giải quyết việc làm).

V.- TỔ CHỨC THỰC HIỆN - ĐIỀU HÀNH:

Để thực hiện tốt các mục tiêu của chương trình mục tiêu giảm tệ nạn mại dâm, từng Sở, Ban, Ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận-huyện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm hàng năm và từng giai đoạn; tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, quận, huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất... cho đối tượng mại dâm tại các Trung tâm chữa bệnh. Tổ chức tập trung giáo dục chữa bệnh, dạy nghề, lao động sản xuất cho đối tượng mại dâm nghiện ma túy và nhiễm HIV tại cơ sở riêng

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể và chính quyền địa phương triển khai thực hiện chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm, lồng ghép với các Chương trình xoá đói giảm nghèo, Chương trình dạy nghề, tạo việc làm, Chương trình phòng, chống HIV/AIDS, Chương trình phòng chống ma túy và các chương trình kinh tế - xã hội khác.

- Phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá thành phố, Ban Tổ chức Chính quyền và các sở, ngành, đoàn thể liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác, mức phụ - trợ cấp thêm cho cán bộ xã hội chuyên trách, bán chuyên trách ở quận, huyện, xã, phường, thị trấn và tại các cơ sở chữa bệnh.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, xử lý các tụ điểm hoạt động mại dâm, cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm tệ nạn mại dâm.

- Phối hợp các sở ngành (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Vật giá, Xây dựng....) đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, cải tạo mở rộng và xây dựng mới các cơ sở chữa bệnh.

2- Sở Văn hóa Thông tin:

- Chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt trong giới nữ; xây dựng con người mới, nếp sống lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa; biểu dương người tốt việc tốt; chỉ đạo và phát động sáng tác văn học, nghệ thuật sâu sắc về đề tài phòng, chống tệ nạn mại dâm; tạo công luận lên án mạnh mẽ, góp phần tích cực bài trừ tệ nạn mại dâm.

- Lòng ghép công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình hành động phòng chống tệ nạn mại dâm với các chương trình truyền thông phòng, chống tệ nạn ma túy; phòng chống HIV/AIDS.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa. Xử lý kịp thời các cơ sở vi phạm; quản lý và ngăn chặn các ấn phẩm văn hóa độc hại, đồi trụy ngoài luồng.

3- Công an thành phố:

- Điều tra, truy quét, triệt phá các ổ nhóm, đường dây và các tụ điểm hoạt động mại dâm. Tập trung và lập hồ sơ đưa tất cả gái mại dâm vào cơ sở chữa bệnh (không nhất thiết phải bắt quả tang).

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng đấu tranh ngăn chặn các hoạt động buôn bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài làm mại dâm trên tàu neo đậu bến cảng; gắn Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm với chương trình phòng, chống tội phạm.

- Cùng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm từng thời kỳ; phối hợp bảo vệ các cơ sở chữa bệnh khi có yêu cầu.

4- Sở Y tế: Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh, điều trị cho đối tượng mại dâm tại cơ sở chữa bệnh; tăng cường kiểm tra việc cấp giấy phép và xử lý kịp thời các vi phạm của các cơ sở dịch vụ massage, tắm hơi.

5- Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu đưa chương trình phòng chống mại dâm, ma túy, HIV/AIDS, giáo dục về giới tính vào chương trình giảng dạy chính

khóa hoặc ngoại khóa trong nhà trường. Tăng cường biện pháp kiểm tra, quản lý để kịp thời ngăn chặn tệ nạn mại dâm, ma túy xâm nhập trong học sinh, sinh viên.

6- Sở Thương mại, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa Thông tin: Chấn chỉnh việc cấp giấy phép hành nghề kinh doanh dịch vụ văn hóa - xã hội. Tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Xây dựng quy chế phối hợp giữa ngành chủ quản và chính quyền địa phương trong việc quản lý, kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa - xã hội.

7- Sở Tài chính - Vật giá:

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan tài chính các cấp đảm bảo đầy đủ và kịp thời, thanh quyết toán kinh phí phòng, chống tệ nạn mại dâm từ Ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm cho các Sở - ngành, quận, huyện và theo các quy định hiện hành Nhà nước; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí thu được do xử phạt vi phạm tệ nạn mại dâm và huy động từ các nguồn khác.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở các địa phương, đặc biệt là ở cấp xã, phường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

8- Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em thành phố: chỉ đạo và phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm phạm nhân phẩm, danh dự, trẻ em bị xâm phạm tình dục, đặc biệt vì mục đích thương mại.

9- Ủy ban nhân dân các cấp:

- *Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm chỉ đạo công tác quản lý xã hội trên địa bàn của từng phường - xã, thị trấn. Quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm.*

- *Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, xã - phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đồng bộ và lồng ghép việc thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội khác tại địa phương. Căn cứ vào kế hoạch của thành phố, tình hình thực tế ở địa phương, xây dựng kế hoạch hành động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hoạt động và kết quả phòng, chống tệ nạn mại dâm tại xã - phường. Đặc biệt đề cao vai trò trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Công an xã, phường trong việc nắm tình hình hoạt động mại dâm ở địa bàn quản lý, trước mắt thực hiện ngay các biện pháp cấp bách để ngăn chặn mại dâm phát triển và thực hiện mục tiêu của chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cấp xã, phường.*

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện phải chủ động xây dựng bố trí ngân sách để thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm ngoài phân ngân sách thành phố hỗ trợ; đồng thời huy động đóng góp từ cộng đồng.

- Tổ chức giáo dục tại xã, phường đối với người lầm lỡ, mại dâm, tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập cộng đồng.

10- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố:

Tăng cường chỉ đạo hệ thống các cơ quan thuộc ngành ở các địa phương trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm. Phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố và quận, huyện nhanh chóng đưa ra truy tố và xét xử các vụ án liên quan đến tội phạm về mại dâm, xử lý kịp thời và nghiêm minh các đối tượng vi phạm để giáo dục, răn đe tội phạm, tạo lòng tin cho quần chúng trong đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

11- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các Sở - ngành chỉ đạo tổ chức thành viên ở các cấp tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 1998 về tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, kết hợp với phong trào xây dựng xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, chú trọng tập trung chỉ đạo các địa bàn trọng điểm, phức tạp về tệ nạn mại dâm. Phát động phong trào toàn dân lên án, phát hiện, tố giác tội phạm mại dâm, giáo dục các đối tượng mại dâm tại cộng đồng dân cư, hợp lực với cơ quan chính quyền tiến hành hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm một cách có hiệu quả.

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005 để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm của đơn vị mình.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ